

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2021/HS-ST

Ngày: 12-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 309/2021/TLST-HS ngày 30/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân P (tên gọi khác Ốc Vít), sinh năm 1995, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình D, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1975; bị cáo có vợ con Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án có 01 tiền án: Bản án số 183/2018 ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2021. Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 10 tháng 9 năm 2021.

- Bị hại: Võ Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh H (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH một thành viên vàng bạc P; trụ sở: Ki ốt số 9, chợ P, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1987; trú tại: Số 271M/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Xuân A; sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình P (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn N, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân P (tên gọi khác Ốc Vít), sinh năm 1995, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B và ông Trần Văn N, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh V là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2021 ông N, P và một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tên là V tới phòng trọ của ông Võ Văn T (là cậu ruột của N), sinh năm 1972 đang thuê trọ phòng 16A địa chỉ 173C/3, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tổ chức ăn uống. Khoảng 11 giờ cùng ngày người thanh niên tên Vàng ra về trước nên nhờ ông N mượn xe ông T để P chở V về. Ông T giao cho P xe mô tô để chở Vàng về khu vực phường Thuận Giao, thành phố Thuận An. Sau đó P quay xe trở lại để trả xe cho ông T, lúc vào đến phòng trọ ông T thì P thấy ông T và Ngoan đang ngủ trên ngón út bàn tay phải của ông T có đeo 01 chiếc nhẫn vàng nên P nảy sinh chiếm đoạt tài sản này. Để thực hiện hành vi P lén lút tháo và chiếm đoạt chiếc nhẫn trên tay ông T sau đó mang đến tiệm vàng Kim Hưng II địa chỉ 271M2/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1987; trú tại: 271M/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương làm chủ bán với giá 10.200.000 đồng, P đã tiêu xài còn lại số tiền 4.500.000 đồng.

Ngày 17/5/2021 ông T và ông N gặp lại P thì P thừa nhận hành vi trộm cắp nhẫn của ông T nên ông T bắt giữ P bàn giao cho công an phường An Phú, thành phố Thuận An.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc nhẫn vàng loại trơn trọng lượng 02 chỉ và số tiền 4.500.000 đồng.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự thành phố Thuận An ngày 21/5/2021 kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại trơn là vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ có giá 10.260.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 2927/C09B ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nhẫn vàng mà cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An gửi đến giám định có thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng 99,25% khối lượng 7,5030 gam.

Bản Cáo trạng số 324/CT-VKS-TA ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Xuân P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng 9999, loại trơn trọng lượng 02 chỉ thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Văn T. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại nhẫn này cho ông T và ông T không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Bùi Xuân P trong vụ án, xét thấy đây là số tiền do P phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với ông Nguyễn Quang H là người mua chiếc nhẫn của Bùi Xuân P, tuy nhiên ông Hướng không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Ông H đã nhận số tiền 10.260.000 đồng do bà Nguyễn Thị Xuân A (mẹ ruột của P) bồi thường nên ông Hướng không có yêu cầu khác.

Trong quá trình tố tụng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có yêu cầu dân sự gì trong vụ án.

Bị cáo Bùi Xuân P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10 tháng 9 năm 2021 bị cáo Bùi Xuân P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do nhà tạm giữ công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận cùng ngày. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt của bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Quá trình tố tụng bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 16/5/2021 tại phòng trọ 16A địa chỉ 173C/3, khu phố a, phường A, thành phố T, tỉnh B lợi dụng sơ hở của ông T bị cáo lén lút tháo 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại trơn là vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ có giá 10.260.000 đồng thuộc sở hữu của ông T. Lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 10.260.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười lao động, bị cáo không có nghề nghiệp, lợi dụng sơ hở rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, điều đó thể hiện bản chất của bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 183/2018 ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo chưa đương nhiên được xóa án tích. Do chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã tích cực động viên gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Nguyễn Quang H là người mua chiếc nhẫn của Bùi Xuân P, tuy nhiên ông H không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Ông Hướng đã nhận số tiền 10.260.000 đồng do bà Nguyễn Thị Xuân A (mẹ ruột của P) bồi thường nên ông H không có yêu cầu khác.

Người bị hại đã nhận lại tài sản và trong quá trình tố tụng người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân A là mẹ ruột của bị cáo đã tự nguyện thay mặt bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Quang H và không yêu cầu bị cáo thanh toán lại số tiền như trên nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng 9999, loại trơn trọng lượng 02 chỉ thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Văn T nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại nhẫn này cho ông T là có căn cứ.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Bùi Xuân P trong vụ án, xét thấy đây là số tiền do P phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 và Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (Bốn T năm trăm ngàn đồng).

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc